

Đô Lương, ngày 28 tháng 10 năm 2024

Số: 156/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: xóm N, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: anh Bùi Văn V, sinh năm 1988

Nơi cư trú: xóm N, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và Anh Bùi Văn V
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn V

- Về nuôi con chung:

Giao con chung cháu tên là **Bùi Anh T1**, sinh ngày 20/3/2018 cho chị **Nguyễn Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu **Bùi Anh T1** thành niên, đủ 18 tuổi.

Giao con chung cháu tên là **Bùi Huyền M**, sinh ngày 29/3/2021 cho anh **Bùi Văn V** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu **Bùi Huyền M** thành niên, đủ 18 tuổi.

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Bùi Văn V** không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi các bên có yêu cầu

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Bùi Văn V** có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cấm cản trở. Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Bùi Văn V** không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định.

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Bùi Văn V** không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị **Nguyễn Thị T** tự thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009669 ngày 15/10/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương. Trả lại chị **Nguyễn Thị T** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã Giang Sơn Đông;
- THADS huyện Đô Lương.

THẨM PHÁN

Lê Văn Đạt

